

Số: 7995/KH-UBND

Tỉnh Biên, ngày 06 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HU ngày 09/12/2022 của Huyện ủy Tỉnh Biên và Nghị quyết 31/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tỉnh Biên khóa XII về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2022; Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 và Công văn số 606//UBND-TH ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023. UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện KTXH năm 2022, với nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KINH TẾ – XÃ HỘI NĂM 2022

Thực hiện 14 chỉ tiêu KTXH năm 2022, kết quả có 14/14 chỉ tiêu đạt, vượt Nghị quyết (NQ), trong đó có 07 chỉ tiêu vượt NQ như chuyển đổi cây trồng, thu ngân sách, số bác sĩ trên mười ngàn dân, phát triển thủy kế, giảm tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ lao động được đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn. Kết quả từng lĩnh vực như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

- **Tổng diện tích gieo trồng:** 41.887,45 ha/42.514,57 ha đạt 98,5%KH, trong đó lúa 40.500,86ha/42.118,6 ha đạt 96,15%KH, rau màu 1.386,59 ha đạt tỷ lệ 120,6%KH, nguyên nhân giảm diện tích do xã An Nông giãn vụ Hè Thu (1.038 ha), nông dân chuyển đổi cây trồng từ nền đất lúa sang rau màu (138.83 ha) và một số vùng trũng dễ bị ngập úng do ảnh hưởng mưa bão, nông dân không canh tác (52 ha), cụ thể từng vụ gồm:

- **Vụ Đông Xuân:** 17.680,12 ha/17.277,6 ha đạt 102,33%KH, trong đó lúa xuống giống 17.262/17.055,5 ha đạt 101,2%KH, so cùng kỳ tăng 241,65 ha; rau màu, cây trồng khác 418,12 ha/343,1 ha đạt 121,9%KH, so cùng kỳ tăng 106,23 ha. Kết quả thu hoạch lúa vụ Đông Xuân sản lượng khô đạt 114,4 ngàn tấn, năng suất 6,63 tấn/ha, thấp hơn so cùng kỳ 0,67 tấn; giá lúa dao động từ 5.300 đồng – 5.800 đồng thấp hơn so cùng kỳ 700đ/kg.

- **Vụ Hè Thu:** 16.623,42ha/17.595,1 ha đạt 94,48%, trong đó lúa xuống giống 16.122,67/17.066,5 đạt 94,47%KH, so cùng kỳ giảm 1.187,43 ha; rau màu cây trồng khác 720,6/528,6 ha đạt 136,32%KH, so cùng kỳ tăng 77,78 ha. Thu hoạch lúa 16.122,67 ha đạt 100% diện tích xuống giống, năng suất 5,45 tấn/ha, sản lượng khô 87,88 ngàn tấn, giá lúa dao động 5.500đ-5.700đ/kg; rau màu thu hoạch 720,6ha đạt 100% diện tích xuống giống.

- **Vụ Thu Đông:** 3.357,37 ha/3.815,4 ha đạt 88%KH. Nguyên nhân tăng diện tích lúa Thu Đông vượt do nông dân xã An Hảo xuống giống 200 ha vùng trạm bơm Xà Nu và 134,32 ha ngoài đê bao; rau màu 247,87 ha/274,9 ha đạt 90,2%. Tuy nhiên, một số xã, thị trấn đã tăng cường sản xuất trên nền đất lúa trườn trên nằm ngoài kế hoạch với tổng diện tích xuống giống 285 ha.

- **Tiếp tục theo dõi 11 mô hình trình diễn**, trong đó nhân rộng mô hình trồng xen canh “Trồng cây Sầu Riêng và cây Bơ” ấp Vô Bà, xã An Hảo và nhân rộng mô hình nuôi chôn hương hộ gia đình, xã Thới Sơn.

- **Liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa 5.045,8 ha¹**, trong đó vụ Đông Xuân 2021-2022 được 2.710,1 ha, vụ Hè Thu được 1.923 ha và vụ Thu Đông dự kiến được 412,7 ha. Liên kết với Công ty TNHH Lương thực Tấn Vương, Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, Công ty TNHH MTV Giống cây trồng BM, Công ty TNHH Nông nghiệp Vạn Phát Lộc, Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Bình, Công ty Tường Trình, Cty TNHH MTV CB LT Hợp Ngọc, Cty TNHH TMDV Thế Giới TT, Công ty ANGIMEX với nông dân, Tổ hợp tác và Hợp tác xã gồm xã Tân Lập 3.756,7 ha, Tân Lợi 772,8 ha, xã Thới Sơn 170,9 ha, Núi Voi 916,1 ha, Văn Giáo 273,4 ha, An Nông 184,8 ha, Vĩnh Trung 352,7 ha, Nhơn Hưng 257,1 ha, An Hảo 230,8 ha.

- **Tổng diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây trồng khác** là 1.789,79ha/1.600 ha đạt 111,86%NQ (gồm 597,04 ha chuyển đổi hoàn toàn và 1.192,75 ha chuyển đổi không hoàn toàn).

- **Về dự án VnSat:** Tổ chức đào tạo 11 lớp cho nông dân trong vùng dự án 08 xã, thị trấn; phối hợp với BQL DA VnSAT tỉnh tổ chức 04 cuộc hội thảo cho nông dân trong vùng dự án tại các xã Tân Lập, Núi Voi, Tân Lợi, An Hảo, Văn Giáo, Vĩnh Trung, Nhơn Hưng và Thới Sơn thúc đẩy việc liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp cho 150 nông dân trên địa bàn; tổ chức nghiệm thu các công trình thuộc Tiểu dự án²:

+ Nâng cấp sửa chữa mặt đê bảo vệ vùng sản xuất lúa kết hợp giao thông nông thôn bờ Tây kênh Trà Sư (cầu số 1 Núi Voi - cầu 13).

¹ Diện tích liên kết 5.045,8 ha và thu mua chỉ được 1.683,2 ha (nguyên nhân chủ yếu chưa tuân thủ hợp đồng liên kết, giá lúa cao nông dân bán ra bên ngoài; Cty chưa chuyển tiền 50% trước thu hoạch như thỏa thuận và Cty đưa ra giá thấp hơn bên ngoài nên chưa chốt giá thành công; lúa chín sớm do nắng nóng kéo dài nên nông dân bán ra bên ngoài. Ngày 08/4/2022 UBND huyện tổ chức hội nghị sơ kết công tác liên kết và tiêu thụ nông sản 6 tháng đầu năm 2022 (Thông báo kết luận số 383/TB-VP ngày 14/4/2022 của Văn phòng HĐND & UBND huyện).

² Đến nay hệ thống giao thông nội đồng 2 xã Tân Lập, Núi Voi cơ bản đã bê tông xi măng.

+ Nâng cấp sửa chữa mặt đê bao bảo vệ vùng sản xuất lúa kết hợp giao thông nông thôn bờ Đông kênh Định Thành.

+ Nâng cấp sửa chữa mặt đê bao bảo vệ vùng sản xuất lúa kết hợp giao thông nông thôn bờ Tây kênh Nhơn Thới 2 (đoạn còn lại).

- **Về chăn nuôi:** Tổng đàn nuôi gia súc 26.461 con (trong đó: trâu 1.143 con, bò 12.582 con, heo 11.057 con, dê 1.295 con, cừu 384 con); gia cầm 303.892 con (trong đó: gà 211.365 con, vịt 89.950 con, vịt xiêm 2.577 con). Tích cực công tác tiêm phòng và vệ sinh tiêu độc nên dịch bệnh chưa lây lan bùng phát.

- **Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP):** Rà soát được 20 sản phẩm đặc thù của địa phương, đạt 100%NQ (20/20 sản phẩm). Trong kỳ chứng nhận 03 sản phẩm OCOP: Lũy kế có 13 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP đạt tỷ lệ 65%NQ, trong đó có 06 sản phẩm đạt 4 sao và 07 sản phẩm đạt 3 sao³.

- **Công tác phòng chống lụt, bão:** Hỗ trợ thiệt hại do ảnh hưởng các cơn bão năm 2020-2021 ở 05 xã Núi Voi, Vĩnh Trung, An Hảo, Nhơn Hưng, Văn Giáo 483,742 trđ (từ nguồn quỹ PCTT huyện); rà soát tổng hợp đề nghị về trên hỗ trợ các thiệt hại sản xuất năm 2021 – 2022 nhưng tỉnh không có nguồn hỗ trợ. Ngày 10/9/2022 mưa giông làm tốc mái 49 nhà dân, 01 trường học ở thị trấn Tịnh Biên⁴. Về trồng cây phân tán đã cấp phát cho xã, thị trấn 213.776/ 213.776 cây đạt 100%KH.

- **Vốn thủy lợi:** Năm 2022 bố trí 60 danh mục công trình, tính đến nay đã giải ngân được 16.888trđ/57.442 trđ⁵, đạt 29,4% đảm bảo phục vụ sản xuất.

2. Về xây dựng nông thôn mới: Tổ chức Lễ công nhận xã Thới Sơn đạt chuẩn NTM nâng cao và xã An Phú đạt chuẩn NTM năm 2021. Tích cực triển khai các giải pháp duy trì, nâng chất xã nông thôn mới. Về vốn đầu tư của Trung ương phân bổ 02 xã dự phòng với kinh phí 11.028 trđ/xã⁶. Triển khai thực hiện mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đợt 1 có 10 mô hình, đợt 2 có 01 mô hình, mỗi mô hình hỗ trợ 50 trđ (vốn nông thôn mới năm 2021).

³ Toàn tỉnh có 74 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên, Tịnh Biên xếp thứ 1 trong toàn tỉnh (*huyện Thoại Sơn cũng có 13 sản phẩm, TP Long Xuyên, huyện Châu Phú có 11 sản phẩm*), hiện huyện đã xét 10 sản phẩm đạt chuẩn OCOP và gửi về tỉnh để xét đợt 2/2022, ước cuối năm sẽ có 20 sản phẩm đạt chuẩn OCOP, đạt chỉ tiêu 100%NQ (4 sản phẩm 4 sao của Cty Trần Gia tiêu thụ các siêu thị Big C, Bách hóa xanh, xuất khẩu Hàn Quốc, Đài Loan; sản phẩm cà na muối Hòa Kiêu, đường thốt nốt hủ của Cty Ngọc Trang tiêu thụ ở cửa hàng Antesco và một số đơn vị ở TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội; sản phẩm nước khoáng SM tiêu thụ ở khu vực An Giang, Cần thơ, TP. Hồ Chí Minh. Ngày 13/10/2022 sản phẩm dưa thốt nốt cơ sở Tường Vy, xã An Phú đạt Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu phía Nam tại tỉnh Tây Ninh.

⁴ Làm ảnh hưởng thiệt hại 49 hộ ở 3 khóm Xuân Hòa, Xuân Biên, Xuân Bình thị trấn Tịnh Biên; Trường Tiểu học A thị trấn Tịnh Biên tốc mái 2 phòng học, phòng vi tính, phong tin học hư 03 máy vi tính, đã khắc phục xong; và thiệt hại 50% một nhà tình nghĩa ở xã Tân Lợi.

⁵ Ngày 04/11/2022 được tỉnh bổ sung thêm 04 tỷ đồng

⁶ Theo Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh phân bổ vốn TW cho xã NTM giai đoạn 2021-2025; Công văn số 5817/VPUBND-KTN ngày 14/10/2022 V/v Bổ sung 05 xã dự phòng vào lộ trình đạt chuẩn xã NTM giai đoạn 2021-2025.

3. Về thu – chi ngân sách: Số thu ngân sách 09 tháng đạt 74.695 trđ vượt 25,37%NQ, trong đó phí, lệ phí 4.772 trđ đạt 190,88%; thuế thu nhập cá nhân 14.916 trđ đạt 119,33%, tiền sử dụng đất 15.336 trđ đạt 306,72%, các khoản thu khác 7.930 trđ đạt 198,25%, về thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh 20.579 đạt 73,23% và lệ phí trước bạ 6.867 trđ đạt 114,45%. Ước tổng thu cả năm đạt 88.585 trđ vượt 48,68%NQ. Tổng chi 09 tháng 487.386 trđ đạt tỷ lệ 82,98%, ước cả năm tổng chi ngân sách 706.179 trđ/587.345 trđ đạt tỷ lệ 120,33% dự toán (có báo cáo chuyên đề).

4. Đầu tư - xây dựng và đô thị

- **Tổng vốn đầu tư công năm 2022** là 557.501 trđ, đã giải ngân 401.302 trđ, đạt 71,98% KH vốn (tiền độ toàn tỉnh giải ngân đạt 51,25%), trong đó vốn ngân sách huyện giải ngân 25.459 trđ/ 58.167 trđ, đạt 43,77% KH vốn. Vốn kéo dài từ năm 2021 sang năm 2022 đạt 69,94% (46.745 trđ/66.836 trđ) và vốn năm 2022 đạt 72,26% (354.557 trđ/490.665 trđ). Năm 2022 triển khai 34 dự án (trong đó, 04 dự án có vốn kéo dài năm 2021 sang), gồm 12 dự án chuyển tiếp, 20 dự án khởi công mới, 01 dự án trả nợ bồi hoàn (Nâng cấp QL91 đoạn Châu Đốc-Tịnh Biên) và 01 dự án tạo quỹ đất (mở rộng mặt bằng nghĩa trang dốc Bà Đắc đã hoàn chỉnh thủ tục bồi hoàn). Không tính 02 dự án bồi thường thì đến nay, đã nghiệm thu 14 dự án, còn lại 17 dự án đang thi công, 01 dự án chuẩn bị ký hợp đồng (Nâng cấp và mở rộng Hương lộ 17).

- **Về xây dựng - đô thị:** Đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa 16 công trình với tổng kinh phí 29.873 trđ. UBND các xã, thị trấn vận động xã hội hóa được 16 hạng mục công trình, kinh phí 3.976,2 trđ và xử lý sự cố sạt lở bãi rác An Cư khoảng 02 tỷ đồng.

- Ủy ban nhân dân huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung kinh phí 11.478 trđ/ dự toán 20.552 trđ về điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Tịnh Biên, điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch Núi Cấm, lập quy chế quản lý kiến trúc thị xã Tịnh Biên, lập Chương trình phát triển đô thị Tịnh Biên đến năm 2035 và quy hoạch phân khu 4 phường. Tiến hành các bước thủ tục, cam kết di dời Trường Tiểu học A thị trấn Tịnh Biên, hoàn chỉnh hồ sơ dự án Khu dân cư và bãi xe Tịnh Biên⁷.

- Tiến hành lắp đặt panô về lộ giới các tuyến đường huyện; hướng dẫn xã, thị trấn về trình tự xử phạt hành chính về trật tự xây dựng; ban hành Quy chế phối hợp xử lý trật tự xây dựng; tổ chức 04 đợt kiểm tra trật tự xây dựng, kết quả nhắc nhở 339 trường hợp, cam kết 89 trường hợp, di dời, tháo dỡ 79 trường hợp; kiểm tra sau cấp phép xây dựng 115 trường hợp trong đó sai phép 10 trường hợp, không phép 09 trường hợp đã hướng dẫn xử lý điều chỉnh giấy phép và xin phép xây dựng theo quy định.

- **Về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng 19 dự án**, trong đó 07 dự án bồi thường xong, đang tiếp tục triển khai bồi thường 12 dự án.

⁷ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh về thu hồi và giao đất cho Phòng Kinh tế - Hạ tầng diện tích 2.238,6m² để đầu tư xây dựng mở rộng Khu dân cư bãi xe

- **Về thu hút đầu tư:** BQL Khu Kinh tế tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất, gia công hàng may mặc Sportline Apparel Việt Nam của Công ty TNHH MTV Sportline Apparel Việt Nam quy mô 61.814m² vốn 13 triệu USD và Cty TNHH Chế biến nông sản xuất khẩu Xuân Tô đăng ký dự án Nhà máy may mặc xuất khẩu (54.110 m², vốn 218 tỷ đồng); Tập đoàn TH đăng ký Nhà máy chế biến sữa tại KCN Xuân Tô 9,7 ha⁸; Tập đoàn BIM khảo sát Dự án Khu đô thị sinh thái, dịch vụ - du lịch và sân golf Tịnh Biên quy mô 1.865 ha; khảo sát dự án điện năng lượng mặt trời tại xã Nhơn Hưng của Cty CP KOSY; tiếp làm việc Đoàn doanh nghiệp Hàn Quốc về đầu tư Trung tâm phân phối nông sản và hàng hóa (Khu Thương mại cửa khẩu Tịnh Biên); dự án Nhà hàng khách sạn Ngọc Hân 2 tại thị trấn Tịnh Biên 1.100m². Trong kỳ chấm dứt hoạt động 03 dự án⁹ và Cty TNHH du lịch Đại Phúc đăng ký dự án Hoa viên nghỉ trang 5,4 ha ở xã An Nông (không phù hợp quy hoạch SĐĐ và chuyển mục đích SĐĐ).

- Đến nay cấp mới 292 hộ kinh doanh, lũy kế có 1.125 hộ kinh doanh cá thể, và thành lập mới 46 doanh nghiệp, có 261 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn (có quản lý thuế). Trong năm đã thực hiện kịp thời các chính sách miễn, giảm thuế cho cơ sở, doanh nghiệp, cụ thể thực hiện Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 về việc thực hiện thời gian gia hạn thuế và tiền thuê đất có 34 doanh nghiệp = 3.662 trđ. Về các chính sách giảm thu: Nghị định số 126/2021/NĐ-CP giảm thu từ nguồn tạm nộp thuế GTGT giảm lại còn 1% (giảm 1.500 trđ); giảm thu đối với doanh nghiệp theo Nghị quyết số 43/2022/NQ-QH15 thuế suất 10% giảm còn 08% thuế GTGT số tiền 9.200 trđ; thuế TNDN (30%); giảm thu theo Nghị định số 103/2022/NĐ-CP giảm lệ phí trước bạ 50% giảm 310 trđ, giảm thu theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-QH15 thuế bảo vệ môi trường là 2.000 trđ.

- **Về hợp tác xã (HTX):** Toàn huyện có 13 HTX, trong đó 10 HTX nông nghiệp, 03 HTX phi nông nghiệp, với diện tích 735 ha, tổng vốn điều lệ 5.561,86 trđ; có 06 HTX hoạt động hiệu quả; cũng có 06/13 HTX đạt 42,8% KH, có 08 HTX liên kết doanh nghiệp theo chuỗi giá trị¹⁰. Đã hỗ trợ thành lập mới 01 HTX NN Tân Định xã Tân Lập. Tiến hành thủ tục giải thể 02 HTX yếu kém (Hợp tác xã nông nghiệp Tân Hòa, Hợp tác xã sản xuất và chế biến khô Tịnh Biên).

- **Về phát triển Điện – Thủy kế:** Đến tháng 10/2022 phát triển 881 điện kế đạt 146,83% KH, lũy kế 35.705 khách hàng điện kế và phát triển 940 thủy kế đạt 188% KH, lũy kế toàn huyện có 32.495 khách hàng thủy kế. Đầu tư mới, nâng

⁸ KCN Xuân Tô diện tích 57,07 ha trong đó phần diện tích cho thuê khoảng 31,42 ha, dự kiến mở rộng 90 ha. Với số lượng đăng ký như trên thì KCN Xuân Tô cơ bản 100% tỷ lệ lấp đầy, hiện BQL Khu Kinh tế tỉnh đang lập dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải chung quy mô 9.000m², công suất 1.500m³ ngày/đêm, vốn đầu tư 65 tỷ đồng.

⁹ Dự án Nhà hàng khách sạn Kim Phụng ở xã Nhơn Hưng; dự án của Cty Tạ Trương ở xã An Cư; dự án Nhà máy chế biến nông thủy sản của Cty Tân Kỳ cụm công nghiệp An Nông.

¹⁰ Báo cáo thẩm định số 757/BC-SKHĐT ngày 08/11/2022 về thẩm định dự án Hỗ trợ phát triển HTX SX tiêu thụ đường thốt nốt Nhơn Hưng kinh phí 1.997 trđ từ vốn đầu tư công trung hạn ngân sách tỉnh, thời gian thực hiện 2022 - 2024.

công suất và cải tạo đường dây và trạm biến áp 22 công trình, kinh phí 3.300 trđ trong đó thi công đường dây trung hạ thế với 64 trụ và trạm biến áp dài 2.124m thuộc xã An Hảo; về hệ thống cấp nước đầu tư, nâng cấp 72 hạng mục với kinh phí 8.580 trđ trong đó tuyến ống phân phối nước D114 dài 3.629m phục vụ Khóm Xuân Phú, thị trấn Tịnh Biên – chùa Sóc Rê, Bà Đen, xã An Cư.

5. Về tài nguyên môi trường

- **Về quản lý đất đai:** Tiến hành các thủ tục xét cấp QSDĐ các cụm, tuyến dân cư (đã cấp 166 nền tái định cư tuyến Tây Trà Su. TDC Tây Hưng trình thủ tục xin giao đất...). Tổ chức đấu giá Tuyến dân cư xã An Phú (15 nền).

- **Triển khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Tịnh Biên,** kiểm tra 07 cuộc về sử dụng đất, vi phạm 03 vụ, phạt tiền 34 trđ. Tổ chức thực hiện Phương án xử lý hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn tồn đọng, đã thực hiện tổng số 4.032 hồ sơ đạt tỷ lệ 57,04% (từ nay đến cuối năm 2022 sẽ xử lý 3.040 hồ sơ), Hội đồng xét duyệt đợt 1 được 760 hồ sơ. Tổ chức kiểm tra 30 cuộc về tình hình khai thác lớp đất mặt, phát hiện 28 vụ, 38 đối tượng vi phạm, xử phạt tiền 342,4 trđ¹¹.

- **Về môi trường:** Kết quả, phát hiện 14 vụ/08 vụ so cùng kỳ về hành vi “Khai thác đất mặt không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền” và “Khai thác khoáng sản trái phép (cát núi)”; tang vật tạm giữ: 08m³ đá, 55,3 m³ đất, cát núi, 15 xe ô tô tải ben, 04 xe kobe, 02 máy khoan, 02 máy phát điện (đã qua sử dụng), xử lý hành chính 14 vụ/16 đối tượng phạt với số tiền 209 trđ. Thu gom chất thải rắn 24,2 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 88,64%(KH=88,25%).

6. Về thương mại và du lịch

- **Về hàng hóa phục vụ và kiểm tra thị trường:** Hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu mua sắm tiêu dùng phong phú đa dạng, hàng hóa kinh doanh chủ yếu là hàng Việt trên 95%; tổ chức đưa hàng Việt về nông thôn ở 05 xã; phát triển thêm Cửa hàng Bách hóa Xanh ở xã An Hảo, cửa hàng Vinmart ở thị trấn Tịnh Biên, cửa hàng điện máy xanh ở xã Văn Giáo. Tiến hành chấn chỉnh hoạt động chợ Nhà Bàng, chợ Bách Hóa, chợ Vĩnh Trung, chợ An Hảo.

- **Đội Quản lý thị trường số 2 chủ trì, kiểm tra, giám sát thị trường:** kết quả kiểm tra 167 vụ tăng 26 vụ so cùng kỳ, 32 vụ vi phạm, xử phạt 31 vụ tăng 03 vụ so cùng kỳ, trị giá hàng hóa 243,87 trđ/198.97 trđ; xử phạt tiền 520,418 trđ/275,075 trđ so cùng kỳ.

- **Du lịch:** Lượng khách đến tham quan được 3.043.398 lượt người, doanh thu là 322.984,6 trđ so cùng kỳ tăng 1.186.344 lượt người¹², tỷ lệ tăng 63,88%, doanh số tăng 144.774 trđ, tỷ lệ tăng 81,17%. Năm nay lượng khách tham quan kéo dài trong 06 tháng cuối năm. Tham gia Ngày Hội Mắm Châu Đốc – đặc sản vùng miền và Hội chợ Thương mại quốc tế Tịnh Biên –

¹¹ Trong đó UBND tỉnh xử phạt tiền 90,2 trđ, UBND huyện xử phạt tiền 137,7 trđ; cấp xã xử phạt tiền 96,3 trđ.

¹² Nếu so với năm 2019 thì lượng khách giảm 575.800 lượt người, doanh số giảm 48.348,4 trđ.

AG năm 2022 tại Khu công nghiệp Xuân Tô¹³. In ấn 300 sổ tay du lịch, 300 quyển Tổng quan Tỉnh Biên, 1.200 tờ rơi phục vụ công tác xúc tiến.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Giáo dục: Kết thúc năm học 2021-2022 đã huy động 26.302 học sinh đạt tỷ lệ 98,31% KH. Kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT¹⁴ tỷ lệ đậu 96,87%. Khai giảng năm học mới 2022-2023 huy động 26.130 học sinh đạt 101,17% KH¹⁵. Duy trì 20/69 trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 28,98%. Mua sắm, sửa chữa trong hè 46/66 trường, kinh phí 3.700 trđ. Tiến hành xử lý khó khăn về cấp GCNQSDĐ các trường học (36/66 trường đã có GCNQSDĐ tỷ lệ 54,5%).

- Triển khai thay sách giáo khoa đảm bảo 13 trường Tiểu học còn khó khăn thực hành máy vi tính cho học sinh lớp 3 (xã An Cư, Vĩnh Trung)¹⁶. Kể chuyện sách thiếu niên đạt giải nhất toàn đoàn. Về xã hội hóa khuyến học, khuyến tài trong kỳ 11.869,3 trđ¹⁷ (ngân sách huyện đối ứng 1.562 trđ).

2. Y tế: Sốt xuất huyết xảy ra 1.299 ca mắc tăng 1.068 ca so cùng kỳ năm 2021, xử lý 440 ổ dịch tăng 439 ổ dịch, không có ca tử vong; tay chân miệng xảy ra 185 ca tăng 50 ca so cùng kỳ 2021, xử lý 17 ổ dịch, tăng 14 ổ dịch so cùng kỳ; an toàn vệ sinh thực phẩm qua 05 cuộc kiểm tra nhìn chung vẫn đảm bảo; về kiểm tra y tế tư nhân 05 đợt, 122 cơ sở, quầy thuốc, phạt hành chính 03 cơ sở. Hiện có 13/14 Trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia.

- **Số người tham gia bảo hiểm y tế** là 97.930 người¹⁸ tỷ lệ 90% đạt 100% NQ so cùng kỳ tăng 5.964 người; số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là 1.525 người đạt 41,7% KH giảm 208 người so cùng kỳ năm 2021.

- **Tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt:** Trong kỳ huyện Tịnh Biên ghi nhận 249 ca mắc Covid-19, tính đến nay, huyện Tịnh Biên có tổng số là 3.611 ca F0. Lũy kế số bệnh nhân tử vong: 28 trường hợp.

¹³ Chi 387 trđ chiếm 77% nguồn xúc tiến năm 2022 (Hội mắm Châu Đốc 238 trđ; Hội chợ KCN Xuân Tô 149 trđ).

¹⁴ Tỷ lệ tốt nghiệp THPT toàn tỉnh An Giang đạt 99,47%.

¹⁵ Nhà trẻ 150/230 tỷ lệ 65,3%; Mẫu giáo 4.030/4.000 cháu, tỷ lệ 100,7%; Tiểu học 11.417/11.245 HS tỷ lệ 101,5%; THCS 7.684/7.725 HS tỷ lệ 99,5% và bậc THPT 2.849/2.885 HS tỷ lệ 98,75% .

¹⁶ Toàn huyện có 13 trường tiểu học không có phòng máy vi tính nên tổ chức dạy thực hành ở trường THCS được 10 trường, còn 3 trường (ở xã An Cư, xã Vĩnh Trung) đã xử lý khó khăn đảm bảo dạy thực hành vi tính.

¹⁷ Hội Khuyến học huyện 8.617,64 trđ và cấp xã, thị trấn 3.251,62 trđ, cụ thể 1 số đơn vị tài trợ: Cty XSKT An Giang trao học bổng 229 học sinh, 396 trđ; Siêu thị Tứ Sơn trao 20 suất học bổng 100 trđ; Đoàn Tịnh xá Ngọc Mai Thốt Nốt, Cần Thơ 175,25 trđ; Tổ chức Saigon Children's Charity CIO hỗ trợ xây 03 phòng học, sân chơi Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm 1.200 trđ (NSH đối ứng 440 trđ); xây 03 phòng học Tiểu học A An Hảo 1.237 trđ (NSH đối ứng 516 trđ); xây 02 phòng Tiểu học B Nhơn Hưng 1.446 trđ (NSH đối ứng 606 trđ). Dự án LORETO (Australia) hỗ trợ 320 trđ (Nâng cấp thư viện Tiểu học C An Cư 100 trđ, tặng 120 xe đạp, 120 nón bảo hiểm = 220 trđ). Tổ chức CARAVAN 2030 hỗ trợ 2 tỷ đồng (thư viện xanh trường Tiểu học B An Hảo 500 trđ, trao 450 suất học bổng 3 trường ở xã An Hảo 1.500 trđ).

¹⁸ Nhóm Nhà nước hỗ trợ 43.817 người chiếm 40,27%; nhóm hộ gia đình, học sinh 32.956 người chiếm 30,29%; 2 nhóm khác (đối tượng bắt buộc, hưu trí...) 7.167 người chiếm 6,5% riêng học sinh đã mua BHYT đạt tỷ lệ 100%.

- **Công tác tiêm vắc xin** : số vắc xin đã nhận là: 290.623 liều, hiện tồn 45 liều. Trong đó tiêm mũi 1: 79.673 đạt 105,29%; mũi 2 là 79.103 đạt tỷ lệ 104,54%, mũi 3 là 42.343 đạt tỷ lệ 55,96%¹⁹, mũi 4 là 13.768 tỷ lệ 18,20%. Đối với trẻ 12-dưới 18 tuổi: 12.156/9.970 TE đạt tỷ lệ 121,93%, tiêm mũi 2 là 11.647 TE đạt tỷ lệ 116,82%, tiêm mũi 3 là 6.285 TE đạt 63,04%. Trẻ 5-11 tuổi: Mũi 1 là 12.709/13.851 đạt tỷ lệ 91,76% và mũi 2 là 10.109 đạt tỷ lệ 72,98%.

3. Công tác an sinh xã hội, chính sách người có công

- **Lao động làm việc trong và ngoài tỉnh** được 6.020 lao động đạt tỷ lệ 150,5% KH trong đó, nam 3.069 lao động, nữ 2.951 lao động, đăng ký mới 3.076 lao động, đăng ký lại 2.944 lao động, 1.896 lao động Khmer; tư vấn hướng nghiệp. Đối thoại hộ nghèo 14 xã, thị trấn có 900 người dự; kết quả khảo sát số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn huyện có 13.383 người chưa có việc làm, trong đó, có 5.567 người có nhu cầu làm việc tại Khu công nghiệp Xuân Tô; tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho 300 lao động. Xuất khẩu lao động được 20 lao động ở Nhật Bản, Đài Loan. Tổ chức mở được 10 lớp nghề (06 lớp phi nông nghiệp, 04 lớp nông nghiệp) với tổng số 85 học viên tại xã Nhơn Hưng, Văn Giáo và Thới Sơn.

- **Triển khai tốt các nội dung phục vụ Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022**, việc cấp phát chế độ chính sách cho các đối tượng hoàn thành theo Kế hoạch, không có trường hợp nào khiếu nại. Tổ chức cấp quà tết cho 5.324 đối tượng chính sách, kinh phí 3.437,9 trđ; cấp phát quà cho 14.010 lượt hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn được 17.563 phần quà, trị giá 5.680,225 trđ (so với năm 2021 = 19.898 phần quà trị giá 6.908,88 trđ); bình quân mỗi phần quà trị giá 300.000 đồng (trong đó cấp xã vận động 9.459 quà, trị giá 2.863,625 trđ), đảm bảo mọi nhà vui xuân đón tết; Quỹ Thiện Tâm hỗ trợ 07 thương binh, bệnh binh 105 trđ. Xây cất 07 căn và sửa chữa 01 căn nhà tình nghĩa, tổng trị giá 370 trđ²⁰. Tổ chức kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022) phối hợp tổ chức thành công Lễ cải táng 68 hài cốt liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ Dốc Bà Đắc. Hỗ trợ tiền thuê nhà theo Quyết định số 68/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho 18 lao động của 06 doanh nghiệp số tiền 27,5 trđ.

- **Về giảm tỷ lệ hộ nghèo**: giảm 0,87% (269 hộ)/ vượt 0,37% chỉ tiêu NQ, hiện còn 1.095 hộ nghèo, tỷ lệ 3,58% và hộ cận nghèo giảm 149 hộ còn 907 hộ, tỷ lệ 2,96% . PGD Ngân hàng CSXH huyện cho vay 15 chương trình, dư nợ cho vay 389.793 trđ tăng 32.618 trđ, tỷ lệ 9,13% so cùng kỳ, trong đó cho vay hộ nghèo 20.218 trđ; hộ cận nghèo 22.114 trđ; cho vay thoát nghèo dư nợ 106.572 trđ; giải quyết việc làm dư nợ 33.228 trđ²¹.

¹⁹ Chưa tiêm mũi 3 là 37.225 người so với liều cơ bản, trong đó: không đồng ý tiêm 15.690, bỏ địa phương 12.238 và đăng ký mà không tiêm 716 người.

²⁰ Do Cty TNHH Khai thác chế biến đá An Giang và Cty Xăng dầu An Giang tài trợ kinh phí (mỗi đơn vị 02 căn nhà), quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” huyện 04 căn. Ngoài ra UB Mặt trận và các đoàn thể vận động 117 nhà đại đoàn kết, trị giá 5.309 trđ.

²¹ Năm 2022 ngân sách huyện ủy thác nguồn vốn 1.000 trđ, lũy kế vốn ủy thác từ trước đến nay là 4.663 trđ.

- Triển khai truyền thông về kiến thức bình đẳng giới – Vì sự tiến bộ phụ nữ tại cộng đồng ở 14/14 xã, thị trấn có 960 người tham dự. Tổ chức đưa 04 trẻ em mồ côi cha, mẹ do nhiễm Covid-19 tham dự Trại hè Đại sứ hàng Việt Tí hon tại thành phố Đà Lạt (Chương trình hỗ trợ 3 trđ/trẻ). Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ 65 trđ cho 13 trẻ khó khăn mồ côi cha hoặc mẹ do dịch Covid19. Phối hợp các đơn vị tổ chức 39 điểm vui Tết Trung thu, vận động trao tặng 11.090 phần quà, trị giá 791,43 trđ.

4. Văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông

- Tổ chức nhiều hoạt động chào mừng kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần năm 2022, kỷ niệm 190 năm ngày thành lập tỉnh An Giang và chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm; tham gia Liên hoan Đờn ca tài tử và trích đoạn cải lương lần thứ III tỉnh An Giang năm 2022 đạt hạng nhì toàn đoàn và tham dự hội thi thông tin lưu động đạt giải nhì toàn đoàn. Toàn huyện có 25.952/30.531 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 85%; có 60/60 xóm, ấp đạt danh hiệu văn hoá (có 34 xóm, ấp văn hóa 5 năm liền) và 144/153 cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá (có 91 cơ quan đạt văn hóa 5 năm liền). Tổ chức Liên hoan gia đình hạnh phúc các cấp lần thứ I năm 2022. Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh An Giang.

- Tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao cấp xã, cấp huyện năm 2022, tham gia Đại hội Thể dục Thể thao cấp tỉnh đạt hạng 3 toàn đoàn²².

- Lắp đặt thử nghiệm 51 cặp loa truyền thanh thông minh tại thị trấn Nhà Bàng hoạt động ổn định, đầu tư 700 trđ mua sắm trang thiết bị 09 đài cơ sở, góp phần nâng tỷ lệ phủ sóng truyền thanh đạt 75%. Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số và Đề án của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là ĐA 06), kết quả thực hiện 25 dịch vụ công trên cổng dịch vụ công quốc gia; tổ chức đợt cao điểm 90 ngày thực hiện ĐA06.

5. Công tác tôn giáo – dân tộc

- **Hoạt động tôn giáo:** cơ bản ổn định, tham gia tích cực xã hội từ thiện (khoảng 03 tỷ đồng), tuy nhiên tình hình thuyết giảng đạo trái phép, xây cất am cốc trái phép diễn biến phức tạp, đã thành lập Đoàn rà soát, kiểm tra xử lý²³.

- **Công tác dân tộc:** Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức khai giảng lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 3; tập huấn nâng cao nhận thức ứng

²² Tham gia thi đấu đầy đủ 17 bộ môn, tổng số đạt 177 huy chương, trong đó 41 huy chương vàng, 53 huy chương bạc, 83 huy chương đồng; xếp sau TP Long Xuyên và huyện Chợ Mới.

²³ Cho cam kết 06 đối tượng có dấu hiệu lợi dụng tôn giáo tụ tập đông người thuyết giảng đạo trái phép, 03 đối tượng tham gia đăng tải thông tin chưa được kiểm chứng (có nội dung mê tín dị đoan) lên mạng xã hội Youtube; tuyên truyền về an ninh trật tự 36 hộ có dịch vụ lưu trú, cam kết không tổ chức hoạt động vi phạm pháp luật; xử phạt vi phạm hành chính 11 trường hợp xây cất trái phép trong mùa dịch; kịp thời phát hiện, ngăn chặn việc dán “Nam mô A di đà Phật” ở một số tuyến đường trái quy định.

dụng Công nghệ thông tin trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022 tại xã Tân Lợi và xã An Cư 200 đại biểu tham dự.

6. Về khoa học – công nghệ

Về chuyển giao kết quả mô hình, dự án: Tiếp nhận kết quả 02 đề tài cấp tỉnh gồm: Đề tài “Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng, chế biến và tạo sản phẩm đặc sản từ cây Huyền tinh tại tỉnh An Giang do PGS. TS Lê Thị Kim Phụng làm chủ nhiệm. Trường Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh làm chủ trì. Đề tài “Nghiên cứu và phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho một số cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh An Giang do PGS. TS Lê Văn Hòa chủ nhiệm. Trường Đại học Cần Thơ chủ trì. Cả 02 Đề tài này đã được chuyển giao cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tiếp nhận để nghiên cứu ứng dụng thực tiễn vào sản xuất trên địa bàn huyện.

III. QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Công tác quốc phòng

- **Tình hình tuyến biên giới:** Ổn định, chưa phát hiện nghi vấn. Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên phát hiện, bắt giữ 105 vụ, liên quan 209 đối tượng, có hành vi xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới. Kết quả xử phạt với số tiền 698 trđ; ngày 24/6/2022 phát hiện bắt giữ vụ vận chuyển qua biên giới 1.107,3837 gam vàng, 4,85 gam bạc trị giá 1.200 trđ và ngày 05/9/2022 xử lý 01 vụ vận chuyển 1 ký 775 gam vàng, 400.000đ tiền Riel Campuchia²⁴.

- **Tổ chức tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ và tham gia công an nhân dân đạt tỷ lệ 100% (115 thanh niên).** Tổ chức tốt huấn luyện dân quân; hội thao trung đội dân quân cơ động và nữ dân quân thường trực, tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ và diễn tập phòng thủ dân sự làm nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy rừng 05 xã, thị trấn đảm bảo an toàn, đạt mục đích, yêu cầu đề ra.

- Tổng kết hoạt động Tết Quân - Dân năm 2022 xã An Nông, kết quả có hơn 110 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia với 600 ngày công lao động, vận động kinh phí 319,5 trđ thực hiện cất 02 căn nhà, cấp 400 phần quà, trồng 24.000 cây phân tán, gói bánh tét, gắn đèn chiếu sáng...

2. An ninh, trật tự xã hội

- **Triển khai thực hiện đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm,** bảo đảm an ninh trật tự dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 và các sự kiện, lễ, kỷ niệm đạt hiệu quả cao, tạo niềm tin trong nhân dân; điển hình tiêu biểu trong cả nước về mô hình Liên kết an ninh trật tự Khu du lịch Núi Cấm.

- **Lĩnh vực hình sự:** Xảy ra 13 vụ so cùng kỳ tăng 03 vụ, liên quan 15 đối tượng, tài sản thiệt hại 765,5 trđ Kết quả điều tra khám phá 12/13 vụ, khởi tố 07 vụ 09 bị can, thu hồi 127,5 trđ.

²⁴ Mặt khác, tổ chức tiếp nhận 2 đợt công dân Việt Nam lao động trái phép về cửa khẩu Tịnh Biên 69 người, cụ thể ngày 01/6/2022 về 26 người và ngày 20/9/2022 về 43 người (không tính 01 người chuyển giao công an xử lý).

- **Lĩnh vực kinh tế:** Kết quả phát hiện 12 vụ/04 đối tượng, so cùng kỳ giảm 02 vụ, về hành vi Vận chuyển, buôn bán hàng cấm, xử phạt tiền 52,5 trđ; tang vật tạm giữ trị giá 235 trđ/398 trđ so cùng kỳ. Về chống buôn lậu xử lý 182 vụ, 153 đối tượng, trị giá hàng hóa 17.165 trđ, xử phạt hành chính 3.121 trđ.

- **Lĩnh vực ma túy:** Phát hiện, bắt giữ 08 vụ so cùng kỳ tăng 04 vụ, liên quan 15 đối tượng, về hành vi “Mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy”; tang vật tạm giữ: 2,0964 gram Heroin; 0,2780 gram ma túy MDMA; 8,2165 gram Methamphetamine; 11 ĐTDD; 08 xe mô tô (đã qua sử dụng); khởi tố 07 vụ, liên quan 13 bị can.

- **Tai nạn giao thông đường bộ:** xảy ra 03/02 vụ, 03 người chết. Đường thủy không xảy ra tai nạn; phạt tiền 995 vụ = 1.780,2 trđ.

3. Công tác đối ngoại: Hoạt động đối ngoại được duy trì tốt, tổ chức đoàn sang huyện Kirivong, tỉnh Tà Keo - Campuchia thăm xã giao nhân bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường. Ủy ban MTTQVN huyện tổ chức tặng 300 phần quà cho xã giáp biên.

IV. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH - CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Hoạt động tư pháp: Duy trì sinh hoạt ngày pháp luật định kỳ hằng tháng và các xã, thị trấn đã triển khai được 121 cuộc tuyên truyền miệng, cho 3.414 lượt cán bộ, công chức và tuyên truyền trực tiếp 211 cuộc, có 7.181 lượt người dự; hệ thống truyền thanh cơ sở thực hiện được 3.966 lần phát các chuyên mục pháp luật. Về hòa giải cơ sở: kết quả tiếp nhận 167 đơn, đưa ra hòa giải thành 165 đơn, tỷ lệ 98,8% còn tồn 02 đơn tiếp tục giải quyết.

2. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng

- **Tiếp dân:** 31 lượt/ 39 người; lãnh đạo tiếp định kỳ và đột xuất 06 lượt/06 người; tiếp nhận 47 đơn, kết quả xử lý 47/47 đơn trong đó thẩm quyền cấp huyện 10 đơn khiếu nại, đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu 10 đơn và 37 đơn không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn và chuyển đến cơ quan thẩm quyền giải quyết.

- **Triển khai 07/07 cuộc thanh tra theo kế hoạch:** kết quả ban hành 06 kết luận thanh tra, còn 01 cuộc đang tiếp tục thanh tra.

- **Ban hành Kế hoạch số 1185/KH-UBND ngày 09/3/2022 của UBND huyện về công tác phòng chống tham nhũng năm 2022;** tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng 17 cuộc 707 lượt CBCCVC, tuyên truyền trên Đài truyền thanh 35 tin, 33 bài, 20 chuyên mục về phòng, chống tham nhũng, cải cách hành chính.

3. Công tác cải cách hành chính

- **Hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả** nhận 92.477 hồ sơ; trả kết quả 88.808 hồ sơ; chuyển trả kết quả qua Bưu điện 42.290 hồ sơ; giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 là 10.202 hồ sơ tỷ lệ 30,23% và mức độ 4 là 13.829 hồ sơ tỷ lệ 87,92%.

- *Tổ chức công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của xã, thị trấn 13/14 xã, thị trấn đạt rất tốt (trên 90 điểm, trong đó xã Nhơn Hưng 93,76 điểm; xã An Phú 92,9 điểm, thị trấn Nhà Bàng 92,83 điểm) duy chỉ có xã Núi Voi đạt tốt (88,63 điểm). Tổ chức thành công bầu cử Trưởng khóm, áp vào ngày 09/9/2022.*

- *Về lộ trình lập Đề án thành lập thị xã: Ngày 13/10/2022 thông qua Hội đồng thẩm định của Bộ Nội vụ và trình Chính phủ về Đề án thành lập thị xã Tịnh Biên và thành lập các phường trực thuộc, dự kiến tháng 12/2022 Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét phê chuẩn.*

- **VỀ HOẠT ĐỘNG CÁC HỘI:** Huyện hiện có 10 hội, trong đó có 09 Hội đặc thù và Hội Cựu giáo chức; cấp xã có 07 Hội trong đó có 02 Hội đặc thù, các hội thực hiện tốt các phong trào do Hội cấp trên phát động, huy động nguồn lực để hỗ trợ hội viên, giúp đỡ lẫn nhau, phát huy tính tích cực của hội viên²⁵.

V. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN

1. Triển khai thực hiện 3 Chương trình MTQG (xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS): Đã ban hành các kế hoạch và lập danh mục đầu tư xây dựng giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; riêng CT. MTQG giảm nghèo đã phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 và trình Hội đồng nhân dân huyện về phân bổ vốn đầu tư CT. MTQG xây dựng nông thôn mới và CT. MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS; về Chương trình đổi mới giáo dục phổ thông đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, hiện đang tiếp tục theo trình tự thủ tục đầu tư.

2. Năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện nỗ lực thực hiện nhiều sự kiện lớn²⁶ đảm bảo an toàn, an ninh trật tự và góp phần tích cực vào khôi phục, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời tích cực, không ngán ngại, nỗ lực rà soát, xác minh để xử lý tồn đọng việc cấp QSDĐ các cụm, tuyến dân cư cũ; tổ chức hoàn thiện thủ tục đưa ra khai thác các khu đất công; giải quyết các khiếu nại dây dưa cơ bản đạt yêu cầu.

3. Ủy ban nhân dân huyện chủ động huy động các nguồn lực đầu tư chỉnh trang đô thị, thực hiện theo lộ trình thành lập thị xã và 07 phường. Đồng thời nỗ lực giải quyết các khó khăn, bức xúc của các xã, thị trấn và ý kiến của cử tri²⁷ (trong điều kiện nguồn lực ngân sách hết sức khó khăn).

²⁵ Hoạt động các Hội tuân thủ quyền và nghĩa vụ theo Điều 23, 24 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2020 và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ.

²⁶ Dịp Tết Nguyên đán, Ngày Hội mắm Châu Đốc, Hội chợ KCN Xuân Tô; Hội nghị điển hình mô hình Liên kết KDL Núi Cấm, Lễ giỗ cụ Đoàn Minh Huyền, Đại hội TDTT cấp xã, cấp huyện và tham dự cấp tỉnh; Sự kiện Caravan” Tình ca Núi Cấm,”Hội đua bò Bảy Núi lần thứ 27.

²⁷ Giải quyết 59 khó khăn xã, thị trấn (còn 65 ý kiến do liên quan về đất đai phải thực hiện theo trình tự thủ tục pháp lý và về cơ sở hạ tầng chờ phân bổ vốn và trình tự đầu tư xây dựng); lắp đặt đèn tín hiệu ngã 4 xã An Cư; thoát nước HL 11, hẻm khóm Trà Sư; hệ thống đài truyền thanh cơ sở; cung cấp điện nước (đầu tư nâng cấp, cải tạo 22 hạng mục điện kinh phí 3.300 trđ và 72 hạng mục cấp nước kinh phí 8.580 trđ (kể cả vùng xa xôi như tuyến Tà Lọt); các vấn đề sản xuất nông nghiệp (nước phục vụ sản xuất ở xã Nhơn Hưng liên quan Cty Thành Đô, liên kết tiêu thụ nông sản); cơ sở vật chất trường lớp học (đổi ứng xây dựng phòng học, mua máy vi tính, sửa chữa...).

4. Tiếp và làm việc với nhiều Đoàn Thanh tra, kiểm tra, giám sát của TW của tỉnh, sở chuyên ngành tỉnh, kết quả cơ bản đạt yêu cầu, chưa xảy ra sai phạm gì nghiêm trọng.

VI. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Về ưu điểm

- Trong năm 2022 huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt mục tiêu kép, vừa chủ động thực hiện công tác phòng, chống dịch hiệu quả, vừa đẩy mạnh phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động dịch vụ du lịch, đảm bảo an toàn học sinh học tập trung, duy trì ổn định các sự kiện lớn và đảm bảo an sinh xã hội ở địa phương và nổi bật là về thu hút đầu tư đã tích cực hỗ trợ, cung cấp thông tin, tài liệu cho các nhà đầu tư, chủ động xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền để sớm triển khai dự án đầu tư ở địa phương.

- Tập trung hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ các bước theo quy định để trình Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ về Đề án thành lập thị xã Tịnh Biên và thành lập các phường trực thuộc thị xã Tịnh Biên. Đồng thời chủ động tranh thủ nguồn vốn (41.644 triệu đồng) để đầu tư xây dựng, chỉnh trang đô thị, khắc phục những hạn chế trong tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật thị xã.

- Tăng cường công tác quốc phòng – an ninh, quản lý an toàn, chặt chẽ tuyến biên giới; ổn định an ninh trật tự, Tổ chức tốt hội thao dân quân, diễn tập 5 xã, thị trấn đạt yêu cầu; chủ động trấn áp các loại tội phạm và kiên quyết cưỡng chế, bảo vệ thi công các trường hợp vi phạm.

- Chủ động huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng sản xuất nông nghiệp, đảm bảo phục vụ sản xuất, không bị khô hạn và phục vụ chuyển đổi cây trồng, tranh thủ mời gọi doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Tích cực tháo gỡ khó khăn về cấp quyền sử dụng đất cụm, tuyển dân cư và giải quyết các khiếu nại tồn đọng.

2. Về hạn chế

- *Về quản lý đất đai:* Công tác kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là lớp đất mặt trái phép đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn lén lút xảy ra.

- *Về giáo dục:* Tuy có nhiều quan tâm nhưng việc tổ chức thực hiện còn nhiều vấn đề chậm khắc phục và khó khăn (kiện toàn Ban giám hiệu các trường; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp học, cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn...).

- *Về bảo hiểm y tế (BHYT):* Tuy đạt chỉ tiêu nhưng rất nỗ lực vận động người dân hết sức khó khăn, kết quả đã vận động tham gia trở lại gần 5.000 người (số không còn thụ hưởng chính sách nhà ước hỗ trợ) và việc vận động học sinh tham gia BHYT ở trường còn nhiều khó khăn.

3. Về nguyên nhân

- *Về quản lý đất đai:* Thực trạng khan hiếm nguồn nguyên liệu (cát, đất san lấp) kéo dài phục vụ dân sinh, từ đó phát sinh lén lút khai thác trái phép.

- **Về giáo dục:** Khách quan, do lịch sử tồn tại những khó khăn về quyền sử dụng đất, hồ sơ thủ tục phải đúng trình tự thủ tục quy định. Về chủ quan do ngành giáo dục chưa tham mưu kịp thời, sự phối hợp của ngành giáo dục và các ngành, địa phương chưa chặt chẽ; việc đầu tư theo Chương trình đổi mới giáo dục phổ thông chưa kịp thời nên việc mua sắm, nâng cấp cơ sở vật chất chậm.

- **Việc tham gia bảo hiểm y tế** phụ thuộc vào mức thu nhập dân cư, số lao động rời bỏ địa phương và quyền lợi người tham gia còn nhiều bất cập và phải thực hiện theo Luật Bảo hiểm y tế (học sinh là đối tượng do ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng, không thuộc nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình, nhưng cha mẹ học sinh vẫn mong muốn học sinh tham gia BHYT theo hộ gia đình).

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa rất quan trọng, là thời điểm phục hồi và tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội sau khi trải qua giai đoạn khó khăn do dịch bệnh. Đề chủ động thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên xây dựng các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, nội dung cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ DỰ BÁO BỐI CẢNH Ở ĐỊA PHƯƠNG

Kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh An Giang diễn ra trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Các hoạt động kinh tế - xã hội vẫn còn bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 kéo dài trong năm 2020 và 2021. Bên cạnh đó, xung đột chính trị sâu sắc ở Châu Âu tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế của cả nước nói chung và tỉnh An Giang nói riêng. Giá cả xăng dầu, chi phí sản xuất, sinh hoạt, vận tải tăng cao ảnh hưởng đáng kể đến đời sống của người dân, nhất là người nghèo, người có thu nhập thấp. Tuy nhiên, kết quả thực hiện phát triển kinh tế - xã hội đạt nhiều thành quả quan trọng, thu hút đầu tư, phát triển du lịch, thương mại dịch vụ, sản xuất nông công nghiệp từng bước phục hồi, phát triển tạo tiền đề thuận lợi bước vào thực hiện kế hoạch năm 2023. Đối với huyện Tịnh Biên có thuận lợi về xu thế phát triển (có cửa khẩu quốc tế, thành lập thị xã, thu hút đầu tư, an ninh chính trị ổn định, vị trí trung chuyển kết nối các khu trung tâm...). Tuy nhiên, thách thức còn nhiều, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, năng lực cạnh tranh còn hạn chế, số doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh chưa nhiều, kiến thức quản trị hạn chế.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm: Phát triển Tịnh Biên thành thị xã với xu thế phát triển năng động, cơ cấu kinh tế hợp lý, xác định phát triển thương mại - du lịch làm động lực cho sự phát triển, nông nghiệp vẫn là nền tảng, đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao, mô hình sản xuất tiêu biểu, hiệu quả; tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị; vận dụng tối đa cơ chế chính sách nhằm khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế, thế mạnh của địa phương để phát triển và hạn chế tác động tiêu cực; gắn phát

triển kinh tế với phát triển đô thị và xây dựng NTM. Đồng thời phát triển kinh tế gắn với ổn định xã hội, bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2. Mục tiêu chung: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình, kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của TW, tỉnh đã ban hành; chủ động khai thác, phát huy lợi thế so sánh và tiềm năng, nhất là lĩnh vực du lịch thương mại, dịch vụ gắn kết với phát triển đô thị và xây dựng NTM; tập trung các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, trọng tâm là ở các trung tâm xã, thị trấn dự kiến thành lập phường; đảm bảo từng bước hoàn thiện tiêu chí đô thị loại IV. Đồng thời thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Chuyển đổi 900 ha trên nền đất lúa kém hiệu quả sang trồng các cây khác có giá trị kinh tế cao.

(2) Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 75.930 triệu đồng.

(3) Xây dựng 10 sản phẩm đặc thù của địa phương và lũy kế 30 sản phẩm đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên.

(4) Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn theo tiêu chí NTM là 49,5 triệu đồng/năm (tăng 5,56% so 2021, tương đương tỉnh).

(5) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2023 đạt 30,43% (21/69 trường, tăng thêm trường THCS Cao Bá Quát, thị trấn Chi Lăng).

(6) Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đạt 49%.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo hiện hành: Giảm 0,5% (153 hộ).

(8) Số lao động được đào tạo nguồn nhân lực phục vụ dịch vụ du lịch từ 01 đến 02 lớp/năm.

(9) Số bác sĩ trên mười ngàn dân đến năm 2023: đạt 6,53 (72 bác sĩ).

(10) Tỷ lệ tham gia BHYT năm 2023: đạt 92% (100.193 người/108.906 người) và phân đấu đạt chỉ tiêu UBND tỉnh giao 95,78% dân số = 104.215 người.

(11) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh: đạt 98%.

(12) Duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã đạt chuẩn nông thôn mới²⁸.

(13) Tỷ lệ cơ quan Nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử: đạt 50% (16 cơ quan, đơn vị, tăng 03 cơ quan, đơn vị so năm 2022).

(14) Thực hiện chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRÊN CÁC LĨNH VỰC

²⁸ Trường hợp các xã Núi Voi, Thới Sơn, Nhơn Hưng, An Phú được công nhận thành lập phường thì chỉ còn xã Tân Lợi đạt chuẩn nông thôn mới.

1. Về điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới:
UBND huyện, các ngành, đơn vị cấp huyện và chính quyền cấp xã xây dựng Kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện những chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023 trong điều kiện chủ động phục hồi, tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội và quyết tâm thực hiện hoàn thiện tiêu chí đô thị loại IV, thành lập thị xã Tịnh Biên và thành lập 07 phường trực thuộc thị xã Tịnh Biên, đồng thời tích cực chuẩn bị phục vụ Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ huyện.

2. Lĩnh vực kinh tế

2.1. Về nông nghiệp:

*** Mục tiêu:**

- *Chuyển đổi 900 ha cây trồng trên nền đất trồng lúa* kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế; phát huy hiệu quả thủy lợi vùng cao và các công trình thủy lợi đã đầu tư xây dựng.

- *Xây dựng 10 sản phẩm đặc thù của địa phương* phục vụ du lịch; phấn đấu lũy kế toàn huyện có 30 sản phẩm đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên.

- *Về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM:* Tiếp tục duy trì xã Thới Sơn đạt chuẩn NTM nâng cao và nâng chất xã Núi Voi, Nhơn Hưng, Tân Lợi, An Phú; đối với các xã còn lại nỗ lực thực hiện tiêu chí không cần vốn, chủ động thực hiện các giải pháp tích cực để xã An Nông, Vĩnh Trung được bổ sung vào lộ trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*** Giải pháp:**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp tập trung chủ yếu chuyển đổi cây trồng trên nền đất lúa kém hiệu quả sang trồng rau màu, cây ăn trái gắn với phục vụ du lịch; ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm; phát huy hiệu quả công trình thủy lợi vùng cao, hệ thống thủy lợi đã, đang đầu tư xây dựng đảm bảo phục vụ sản xuất; đồng thời, phối hợp với các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan thực hiện dự án trữ nước ngọt gắn với hạ tầng phục vụ liên kết sản xuất vùng Tứ giác Long Xuyên.

- Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện các giải pháp thực hiện tốt Kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa và rau màu năm 2023; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Triển khai, thực hiện Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

- Tổ chức triển khai tốt công tác bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y trên địa bàn huyện. Thực hiện công tác phòng chống hạn hán, lụt bão và tìm kiếm cứu nạn cứu hộ, phòng cháy, chữa cháy rừng; chủ động phương án sẵn sàng ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, nhất là trong mùa mưa bão.

- Chủ động tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện các quy định để xét công nhận sản phẩm OCOP phục vụ phát triển du lịch.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành huyện và các xã thị trấn triển khai có hiệu quả các dự án, thực hiện chương trình MTQG về NTM trên địa bàn huyện; Tiếp tục tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân xây dựng NTM và NTM nâng cao, nhằm hoàn thành các mục tiêu theo hướng dẫn tại Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã NTM tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 22/06/2022 của UBND tỉnh An Giang về ban hành Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025 và thực hiện Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 20/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

2.2. Về Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

a) Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN)

* **Mục tiêu:** Tiếp tục mời gọi đầu tư vào cụm công nghiệp An Cư, An Nông và các nơi có điều kiện thuận lợi; chú trọng phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp; thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và hoạt động các làng nghề.

**** Giải pháp***

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư các dự án, công trình trọng điểm tỉnh An Giang, giai đoạn 2021-2025, Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2023; nhằm thu hút đầu tư phát triển vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện qua đó góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Tiếp tục giới thiệu các lợi thế và các chính sách ưu đãi, quảng bá cho sản phẩm đặc sản của địa phương gắn với phát triển kinh tế hộ trên các phương tiện truyền thông đại chúng, Công thông tin điện tử của huyện, Website, Internet... nhằm thu hút được đầu tư vào công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác khuyến công, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các loại hình tiểu thủ công nghiệp phục vụ xây dựng dân dụng; xây dựng và mở rộng cơ sở chế biến nông, thủy sản, cơ khí phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh tháo gỡ khó khăn về vốn để mở rộng, thay đổi công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm; phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp với các ngành nghề nông thôn, nhất là gắn kết với việc công nhận sản phẩm đạt chuẩn OCOP.

2.3 Xây dựng – đô thị

* **Mục tiêu:** Tập trung nguồn vốn đầu tư để chỉnh trang, phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ: hệ thống thoát nước, vỉa hè, công viên, cây xanh, đèn chiếu sáng công cộng. Trước mắt, tập trung đầu tư ở các trung tâm xã, thị trấn dự kiến thành lập phường nhằm đảm bảo 07 xã, thị trấn từng bước đạt tiêu chí đô thị loại IV; đồng thời, đẩy nhanh thi công các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tạo thuận lợi phát triển giao thương, du lịch và phục vụ dân cư.

* **Giải pháp**

- Tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2023; triển khai thực hiện tốt 03 Chương trình MTQG (CTMTQG xây dựng NTM, CTMTQG giảm nghèo, CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và Miền núi) theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Tổ chức triển khai điều chỉnh quy hoạch đô thị, lập quy hoạch chi tiết 07 đơn vị dự kiến thành lập phường và các công việc phục vụ hoàn thiện tiêu chí đô thị loại IV.

- Luôn theo dõi tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của các dự án trên địa bàn huyện; đôn đốc đơn vị thi công các dự án đang triển khai hoàn thành theo hợp đồng đã ký kết; kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ kéo dài; kiểm soát chặt chẽ giá, chất lượng nguyên vật liệu xây dựng đảm bảo chất lượng, mỹ quan.

- Tăng cường vai trò của chủ đầu tư trong việc quản lý, điều hành xây dựng cơ bản; thực hiện chặt chẽ công tác đấu thầu nhất là công tác đấu thầu qua mạng, chỉ định thầu theo quy định; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng đối với các công trình, dự án trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân và quyết toán, tất toán tài khoản các công trình, dự án đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Dân tộc, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp các các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình MTQG đã được Trung ương, tỉnh phân bổ vốn đầu tư và vốn sự nghiệp cho huyện.

- Giao BQLDA ĐT&XD Khu vực huyện phối hợp các các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai tốt các Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công đã được phân khai chi tiết kế hoạch vốn cho huyện, đúng theo các quy định pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện của TW và tỉnh và đảm bảo tỷ lệ giải ngân định kỳ 06 tháng, 09 tháng và cuối năm không thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh.

2.4. Về thương mại - dịch vụ, du lịch

a) Thương mại – dịch vụ:

* **Mục tiêu:** Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biên mậu trong tình hình mới, tạo mọi điều kiện để nhân dân hai bên biên giới mua bán, trao đổi hàng hóa thuận lợi; xúc tiến thương mại, đầu tư, phát triển các hoạt động thương mại dịch vụ, nhất là dịch vụ vận tải, kho bãi, thanh toán tiền tệ; sắp xếp trật tự, vệ sinh,

văn minh thương mại các chợ và các điểm bán hàng trên địa bàn huyện; đồng thời kiểm soát chặt chẽ trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

*** Giải pháp**

- Chủ động phối hợp của các ngành chức năng trong quản lý kinh tế cửa khẩu, nhất là công tác kiểm dịch y tế và kiểm dịch động vật qua cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên để không lây lan dịch bệnh cho người và đàn gia súc, gia cầm. Tạo môi trường pháp lý cho việc cạnh tranh lành mạnh giữa các thành phần kinh tế trong phát triển thương mại dịch vụ.

- Giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động người dân, cơ quan, doanh nghiệp tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; thực hiện tốt các đợt Đưa hàng Việt về nông thôn trong năm 2023. Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến thương mại tổ chức hội chợ năm 2023 ở vị trí mặt bằng mới.

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất xây dựng website thương mại điện tử, tăng cường công tác đào tạo tập huấn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất. Phối hợp các Sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và đảm bảo cung cấp hàng hóa thiết yếu trong trường hợp có tình huống khó khăn.

- Phối hợp với Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan tổ chức thực hiện kết nối tiêu thụ sản phẩm của địa phương với các kênh phân phối, hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích,...trong và ngoài tỉnh thông qua các hình thức trực tuyến và trực tiếp, thiết thực, hiệu quả.

- Thúc đẩy phát triển mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trên cơ sở bảo mật, an toàn thông tin; kết hợp hài hòa giữa kinh doanh thương mại truyền thống với kinh doanh trên môi trường mạng.

- Thực hiện đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu mùa mưa bão; các dịp lễ, Tết;...Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn huyện, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tình hình có đột biến (như dịch bệnh) để đầu cơ, găm hàng gây bất ổn thị trường.

b) Du lịch

*** Mục tiêu:** Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, đặc biệt là hạ tầng giao thông giúp kết nối thuận lợi các điểm, khu du lịch trên địa bàn và các trung tâm lớn trong vùng; đồng thời đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp sớm triển khai thực hiện các dự án về du lịch; thu hút 4 triệu lượt khách trong năm 2023.

*** Giải pháp**

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh các sở ngành liên quan tăng cường quảng bá sản phẩm du lịch và đầu tư,

xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch; quảng bá điểm đến an toàn, thân thiện và xây dựng các tour, tuyến du lịch có tính kết nối cao.

- Tiếp tục phát triển các loại hình du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng, sinh thái mua sắm, văn hóa lịch sử, tạo nhiều sản phẩm du lịch mới lạ, riêng có, thực sự thu hút khách tham quan. Phối hợp với Sở, ngành tỉnh xây dựng Khu du lịch Núi Cẩm thành khu du lịch xanh, sạch, an ninh trật tự và phát triển bền vững làm đầu tàu kết nối với các khu, điểm du lịch trên địa bàn, trong và ngoài tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ người dân phát triển mô hình du lịch vườn, du lịch cộng đồng với đặc sản vùng Thất Sơn tạo thêm nhiều điểm thu hút du khách.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, nghệ thuật phù hợp với tình hình của địa phương. Hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch chủ động đổi mới, phát triển sản phẩm du lịch mới, độc đáo.

- Giao Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện hiệu quả hoạt động du lịch và kế hoạch về phát triển hạ tầng du lịch; đồng thời tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý du lịch và lực lượng lao động hoạt động trong ngành du lịch từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách, tổ chức đào tạo nguồn nhân lực du lịch 01 đến 02 lớp/năm và chủ động tổ chức cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch đã đào tạo đi vào hoạt động hiệu quả, góp phần quảng bá du lịch Tịnh Biên.

- Giao Công an huyện xây dựng và chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự các khu, điểm du lịch, nơi thu hút đông du khách tạo sự an tâm, hài lòng của du khách khi đến tham quan Tịnh Biên.

2.5. Về Thu – chi ngân sách

* **Mục tiêu:** Quản lý thu, chi ngân sách theo đúng pháp luật; đồng thời thực hiện các giải pháp tối ưu để tạo nguồn thu, điều chỉnh cơ cấu thu theo hướng ổn định, bền vững, thu đạt chỉ tiêu 75.930 trđ; tăng cường việc sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước; đẩy mạnh công tác chống thất thu thuế, thực hành tiết kiệm chi, chống lãng phí, thất thoát ngân sách; ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách cho công tác phòng chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đột xuất khác.

*** Giải pháp:**

- Chấp hành nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước, tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Theo dõi sát tiến độ thu ngân sách, chỉ đạo quyết liệt, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu dự toán do Hội đồng nhân dân huyện giao. Đồng thời, chống thất thu, nợ đọng thuế, nhất là các khoản thu cân đối (liên quan đến đất đai, tài nguyên, phí và lệ phí...). Xử lý kịp thời các trường hợp kê khai thuế không đúng, gian lận thuế, chiếm dụng không kê khai thuế, phí, lệ phí.

- Thực hiện tốt chính sách về miễn, giảm, ưu đãi thuế để khuyến khích sản xuất kinh doanh; triển khai thực hiện tốt các chủ trương khuyến khích đầu tư, sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký sản xuất kinh doanh mới phát triển nhằm từng bước mở rộng nguồn thu cho ngân sách, tăng

cường các giải pháp hỗ trợ có hiệu quả cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Điều hành theo dự toán được duyệt, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thu chi ngân sách; chống thất thu ngân sách thực hiện triệt để tiết kiệm chống lãng phí; các ngành, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước căn cứ vào dự toán được giao, phân bổ đúng quy định và sử dụng hợp lý, không đề xuất bổ sung ngoài dự toán khi chưa thật sự cần thiết.

- Các đơn vị dự toán trực thuộc huyện và UBND các xã thị trấn thực hiện tốt việc cân đối điều hành dự toán, đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, chính sách an sinh xã hội, quốc phòng an ninh và các chế độ chính sách có liên quan đến chi con người đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

2.6. Về phát triển hộ kinh doanh cá thể

- * **Mục tiêu:** Tạo mọi điều kiện thuận lợi để hộ kinh doanh cá thể phát triển và tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế, đóng góp tích cực vào nền kinh tế chung của huyện.

*** Giải pháp**

- Thực hiện tốt Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang đến năm 2025 theo Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh An Giang.

- Tích cực hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp; tham gia Chương trình chuyển đổi số, thương mại điện tử.

- Tác động thúc đẩy phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế hộ và trang trại để chủ động triển khai sản xuất, kinh doanh; khuyến khích phát triển sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP.

- Tăng cường các giải pháp hỗ trợ có hiệu quả cho hộ kinh doanh và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại; quảng bá, giới thiệu các cơ sở, ngành nghề đặc sản ở địa phương.

2.7. Hoạt động hợp tác xã (HTX), kinh tế tập thể (KTĐT)

- * **Mục tiêu:** Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, HTX đã được phân loại và đánh giá có hiệu quả năm 2022. Đồng thời, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã xếp loại trung bình, yếu kém trên địa bàn huyện; rà soát tiến hành thực hiện các thủ tục giải thể đối với các HTX không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

*** Giải pháp**

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023 đã được ký ban hành.

- Tiếp tục đề xuất cụ thể hóa một số chính sách của TW vào địa phương; nhất là, các Chính sách liên quan đến Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 để khuyến khích, động viên các HTX hoạt động, khắc phục những khó khăn để vươn lên trong sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn.

- Đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về kinh tế tập thể đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức sâu rộng, nhằm tạo tiền đề cho kinh tế tập thể phát triển; Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động và quản trị hợp tác xã cho cán bộ và Ban Giám đốc hợp tác xã.

- Rà soát, củng cố lại các hợp tác xã hoạt động còn yếu; phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác hiện có; tuyên truyền, vận động thành lập mới chú trọng về chất lượng.

- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các HTX, kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ HTX hoạt động đúng luật và hiệu quả. Vận động các thành viên của HTX nâng mức vốn góp, các HTX có điều kiện thu hút thêm thành viên, hợp nhất, sát nhập các HTX cùng ngành nghề và hoạt động trên cùng địa bàn để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của HTX.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

3.1. Giáo dục

* **Mục tiêu:** Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà trường và chất lượng đội ngũ giáo viên ở các bậc học; huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất ngành giáo dục; đảm bảo duy trì 21 trường đạt chuẩn quốc gia và trường Trung học phổ thông Tỉnh Biên đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; nâng cao hiệu quả công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh; triển khai thực hiện Đề án mẫu giáo giai đoạn 2 và có giải pháp phát huy đội ngũ giáo viên được đào tạo Tiếng Anh để bồi dưỡng cho học sinh.

*** Giải pháp:**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp thực hiện tốt Đề án về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, năm 2023 Trường THCS Cao Bá Quát đạt chuẩn quốc gia, nâng toàn huyện có 21/69 trường đạt chuẩn.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình đổi mới giáo dục năm 2018.

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp tạo sự chuyển biến căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp, gắn với quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu chất lượng giáo dục.

- Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trường học nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học theo chuẩn quy định. Tập trung huy động học sinh các cấp học đến trường đạt chỉ tiêu đề ra, kịp thời hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hạn chế thấp nhất tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng, nâng tỷ lệ học sinh thi đỗ đại học – cao đẳng.

- Nỗ lực xây dựng xã hội học tập, đơn vị học tập, gia đình hiếu học gắn với xã hội hóa giáo dục; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. Nỗ lực xây dựng Quỹ khuyến học huyện và xã, thị trấn. Vận động xã hội hóa đầu tư xây dựng công trình Niệm Sư Từ tại Trường THPT Tịnh Biên.

3.2. Y tế

* **Mục tiêu:** Nỗ lực thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; từng bước nâng chất hoạt động sự nghiệp y tế theo hướng hiệu quả và phát triển, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất Trung tâm Y tế và các Trạm y tế Chi Lăng, An Cư, An Hào, Núi Voi từ nguồn vốn TW đầu tư.

* **Giải pháp**

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, toàn diện, hiệu quả công tác phòng, chống dịch truyền nhiễm, không để bùng phát lây lan diện rộng. Chủ động các kịch bản ứng phó phòng, chống dịch bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh phù hợp với tình hình của địa phương.

- Tổ chức thực hiện việc mua sắm để phục vụ công tác phòng, chống dịch và hoạt động ngành y tế đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ, phòng, chống tiêu cực, lãng phí, tham nhũng.

- Giao Ban QLDA ĐT&XD khu vực, Trung tâm Y tế huyện thực hiện đầu tư, nâng cấp các Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Tịnh Biên (Nhà Bàng, An Cư, An Hào, Núi Voi, Chi Lăng) theo Chương trình phục hồi về phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, nâng cao năng lực y tế dự phòng và cơ sở.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống dịch; và hoạt động của bệnh viện và các cơ sở y tế, khắc phục khó khăn trong hoạt động.

- Nâng cao chất lượng hoạt động các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế - dân số, chất lượng các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn, đồng thời thực hiện tốt các quy định về bảo vệ chăm sóc trẻ em; làm tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia mua bảo hiểm y tế, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, tỷ lệ sinh, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

- Về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT): Nỗ lực vận động thực hiện đạt chỉ tiêu BHYT, Bảo hiểm xã hội huyện phối hợp các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh tham gia BHYT cho con em đảm bảo duy trì tỷ lệ 100% học sinh, nỗ lực đạt chỉ tiêu độ bao phủ BHYT 92% và phấn đấu độ bao phủ BHYT đạt tỷ lệ 95,78% chỉ tiêu tỉnh giao. Chủ động giải pháp đồng bộ và kiến nghị cơ quan thẩm quyền tháo gỡ khó khăn trong thanh quyết toán BHYT với cơ quan BHXH.

3.3. Văn hóa - thể thao - thông tin và truyền thông

a) Văn hóa - thông tin và truyền thông

* **Mục tiêu:** Xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch; nâng chất các danh hiệu văn hóa; thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; tạo động lực phát triển xã hội số góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Thực hiện đạt chỉ tiêu xây dựng cơ quan hoàn thiện chính quyền điện tử đạt tỷ lệ 50% (16 cơ quan, đơn vị). Quan tâm đầu tư để đảm bảo tỷ lệ phủ sóng truyền thanh đạt 90%.

*** Giải pháp**

- Giao Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch số 4509/KH-UBND ngày 08/08/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên về tuyên truyền về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của huyện, tỉnh và trung ương. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với thực hiện các tiêu chí NTM và đô thị văn minh. Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao chào mừng các ngày lễ và sự kiện chính trị của huyện.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về thông tin truyền thông, mạng xã hội và hoạt động kinh doanh các dịch vụ văn hóa thông tin.

b) Thể dục – thể thao (TDTT)

* **Mục tiêu:** Phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng, tăng cường sức khỏe, thể lực, thể trạng của nhân dân; Tích cực quản lý, sử dụng, phát huy hiệu quả các công trình, trang thiết bị đã được đầu tư xây dựng về thể dục thể thao; đẩy mạnh xã hội hóa thể dục, thể thao.

*** Giải pháp**

- Phát triển TDTT với nhiều loại hình đa dạng, phong phú gắn với yêu cầu xây dựng đời sống văn hoá, nâng cao thể lực, tầm vóc; tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng công tác giáo dục thể chất cho thanh thiếu niên, học sinh.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, hỗ trợ hoạt động TDTT.

- Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, các thiết chế phục vụ TDTT và tích cực tạo nguồn cung cấp vận

động viên cho tình tham gia các môn thể thao thành tích cao cấp quốc gia và cấp khu vực.

3.4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

* **Mục tiêu:** Tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021–2025 và đạt chỉ tiêu giảm 0,5% tỷ lệ hộ nghèo năm 2023; thực hiện đầy đủ, kịp thời, công bằng các chính sách an sinh xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa công tác an sinh xã hội; thực hiện giới thiệu, tạo việc làm cho 4.000 lao động (chú ý khu công nghiệp Xuân Tô, kinh tế cửa khẩu); đào tạo nghề cho 300 lao động, xuất khẩu 10 người đi lao động các nước có thu nhập cao.

*** Giải pháp**

- Giao Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2023; huy động các nguồn lực xã hội, thực hiện các chính sách, dự án trợ giúp, nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, hạn chế tái nghèo.

- Thực hiện hỗ trợ đúng, đủ và kịp thời các chính sách hỗ trợ cho người lao động; hỗ trợ giới thiệu tạo việc làm nhất là KCN Xuân Tô, các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề và tuyên truyền, tư vấn xuất khẩu lao động.

- Hoạt động PGD Ngân hàng CSXH tăng trưởng dư nợ 66.349 trđ; ngân sách huyện tiếp tục ủy thác nguồn vốn là 1.500 trđ góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập các đối tượng yếu thế và góp phần giảm nghèo bền vững.

- Quan tâm, chăm lo trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em dân tộc thiểu số. Thúc đẩy tạo chuyên biến tích cực về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và quyền trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy.

4. Về Khoa học - Công nghệ

* **Mục tiêu:** Tiếp tục đẩy mạnh, ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; nhất là các đề tài các cây đặc sản đã nghiệm thu như cây chúc, cây huyền, cây ngải trắng, cây dược liệu, đề tài Xây dựng mô hình nông lâm kết hợp vùng Bảy Núi – Trường ĐH Nông Lâm TP.Hồ Chí Minh.

*** Giải pháp**

- Quan tâm tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ, nông dân dễ dàng tiếp cận và thực hiện các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ tiên tiến vào thực tế ở địa phương.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông, khuyến công về hướng dẫn chuyên gia công nghệ, xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất, hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

5. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

* **Mục tiêu:** Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển ngành Tài nguyên và Môi trường gắn với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội với bảo vệ tài nguyên, môi trường; tăng cường giám sát và kiểm soát ô nhiễm, xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

* **Giải pháp**

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thành phương án xử lý các dạng hồ sơ giấy chứng nhận QSDĐ nông nghiệp tồn đọng; tổ chức thẩm định phương án khai thác, trình cấp thẩm quyền phê duyệt đối với các khu đất công đã đăng ký trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trên 04 lĩnh vực: Đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước và biến đổi khí hậu nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, xử lý nghiêm theo quy định.

6. Công tác tôn giáo – dân tộc: Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở thờ tự, tín ngưỡng hoạt động đúng pháp luật; phát huy vai trò chức sắc, chức việc trong vận động tín đồ, nhân dân “sống tốt đời đẹp đạo”, tạo sự hiểu biết, đồng thuận và chấp hành pháp luật của đồng bào dân tộc và tín đồ tôn giáo, tham gia tích cực công tác xã hội từ thiện. Chủ động tổ chức thực hiện tốt công tác dân tộc và Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vùng ĐBDTTS.

7. Về Quốc phòng – An ninh và công tác đối ngoại

* **Mục tiêu:** Thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, nắm chắc diễn biến tình hình để bổ sung, điều chỉnh kịp thời, phù hợp trong mọi tình huống. Bảo đảm an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về an ninh trật tự, an toàn giao thông.

* **Giải pháp:**

- Thực hiện tốt Đề án 06 của Chính phủ về việc phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức thành công Tết Quân – Dân năm 2023 tại xã Văn Giáo.

- Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu thường xuyên, các ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị lớn; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội Thực hiện công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ và tham gia công an nhân dân đúng theo Luật định, đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

- Chủ động phát hiện đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch và bọn phản động; đảm bảo an ninh trong dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn; nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội

phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm băng nhóm, trộm cắp tài sản, tội phạm về ma túy, tệ nạn đánh bạc (và game bắn cá trá hình),....

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự; hoàn thành dự án cấp CCCD cho người dân trên địa bàn; quản lý chặt chẽ các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy; đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát. Củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tuyến biên giới, nhằm kiểm soát tốt các trường hợp xuất nhập cảnh trái phép và buôn lậu, đồng thời kiểm soát người ngoài địa phương khi di chuyển vào địa bàn huyện, hạn chế thấp nhất việc lây lan dịch bệnh.

- Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng – an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, giữa quốc phòng an ninh với đối ngoại; quan tâm đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ; hoàn thành công tác huấn luyện, diễn tập chiến đấu cấp xã, cấp huyện trong khu vực phòng thủ dân sự (thị trấn Nhà Bàng, xã Thới Sơn, thị trấn Chi Lăng, xã Núi Voi, xã Tân Lập) đạt yêu cầu đề ra.

8. Công tác nội vụ - cải cách hành chính

* **Mục tiêu:** Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện cải cách hành chính, tích cực thực hiện nâng chỉ số cải cách hành chính lên 01 bậc so năm 2022; nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đạt 90 điểm trở lên; xây dựng kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, nâng cao hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa, Một cửa liên thông.

*** Giải pháp**

- Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện về lộ trình thành lập thị xã, thành lập 07 phường, xác định nội dung công việc, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành và phân công trách nhiệm cụ thể từng ngành, từng xã, thị trấn thực hiện, phân đấu đến cuối năm 2025 cơ bản đáp ứng điều kiện đề nghị xét công nhận đô thị loại III.

- Rà soát, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Thực hiện tốt thủ tục hành chính, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia; cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử; thường xuyên giáo dục đạo đức công vụ, ứng xử văn hóa công sở, tạo sự hài lòng của người dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, dễ tiếp thu; thực hiện các giải pháp nâng cao hòa giải ở cơ sở và thực hiện tốt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân; tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ. Duy trì tốt công tác tiếp công dân theo định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết, kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thanh tra theo kế hoạch và đột xuất năm 2023, rà soát, đôn đốc thực hiện tốt các kết luận thanh tra; thường xuyên tự kiểm tra về thực hiện chức

trách nhiệm vụ được giao và chính sách pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Công tác nội vụ: Rà soát, đánh giá kết quả xây dựng và phát triển huyện Tịnh Biên từ sau giải phóng đến nay, đề xuất về trên xem xét khen thưởng cấp cao nhân sự kiện 185 năm thành lập phát triển huyện Tịnh Biên (1839-2024), mặt khác theo dõi và kịp thời khen thưởng đột xuất các nhân tố tiêu biểu nhằm động viên phát huy các mặt tích cực. Yêu cầu việc tổng kết thi đua khen thưởng năm 2023 phải hoàn thành vào tháng 12/2023.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh An Giang;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hùng

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KTXH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 5 năm 2021-2025	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Đạt %KH năm 2022	So sánh cùng kỳ 2022/2021	Kế hoạch năm 2023
A	Chỉ tiêu kinh tế							
1	Chuyển đổi cây trồng trên nền đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế	Ha	4.000	1.600	1.789,79	111,86%	1.789,79/827,72	900
2	Xây dựng sản phẩm đặc thù:							
	- Sản phẩm đặc thù	Sp	100	40	20→42	100%	42/22	50
	- Sản phẩm đạt chuẩn OCOP	Sp	50	20	11→20	100%	20/09	30
3	Tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn	Trđ	600.000	59.580	88.585	148,68%	148,68%/120%	75.930
4	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn	Trđ	Không có	45,9	48,013	104,6%	48,013/41,3	49,5
B	Chỉ tiêu xã hội							
1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	%	50	48	48,07	100,07%	48,07/47	49
2	Tỷ lệ giảm hộ nghèo theo chuẩn hiện hành	%	Dưới 5%	0,5	0,87	Vượt	0,87%/0,5%	0,5%
3	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	40	28,98	28,98	100%	28,98/26,08	30,43%
	- Số trường	Trường	28/68	20/69	20/69	100%	20/20	21/69
4	Số bác sĩ trên mười ngàn dân	Bác sĩ	6,5(73bs)	6,43	7,17	106,85%	78/69	72
5	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	95	90	90	100%	90%/77,92%	92%
6	Số lao động được đào tạo phục vụ du lịch	Lớp/năm	01-02	01	01	100	01 lớp/01 lớp	01-02 lớp
C	Chỉ tiêu về môi trường							
1	Tỷ lệ dân số nông thôn và thành thị sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh vệ sinh	%	98	98,5	98,5	98,5	98,5/98	98%
	- Phát triển thủy kế	Khách hàng	Không có	500	881	188%	940/938	500
D	Chỉ tiêu khác							
1	- Xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	07	05	05	100%	05/04	Duy trì xã NTM NC và NTM
2	Xây dựng cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	%	90	40	40	100	40/00 (13 cơ quan, đơn vị)	50 (16 cơ quan, đơn vị)
3	- Công tác tuyên truyền	TN	Không có	115	115	100%	Tương đương	100%

PC: Các số liệu tính đến ngày 15/11/2022. Dân số năm 2022 là 30.495 hộ, 108.352 người. Dân số năm 2023 là 30.651 hộ 108.906 người.

